TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc M**. Sinh năm 1994 tại TP .; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: C tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T và bà: Đặng Ngọc A; Chồng: Trần Thoại C và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2015, trẻ nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 30/12/2022 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Lê Hiếu N**. Sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở: Phòng số 33, Khách sạn B2, số B đường H, phường H, Quận A, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B và bà: Huỳnh Thị Út H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2022 đến ngày 30/12/2022

chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn N1**. Sinh năm 2002 tại TP .; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: B P, phường G, Quận H, Tp .; Nơi ở: B N, tổ C, Khu phố C, phường H, Quận A, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Bé B1 và bà: Nguyễn Kim H1; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2022 đến ngày 30/12/2022 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Kim H1, sinh năm 1975, Hộ khẩu thường trú: B P, phường G, Quận H, Tp .; Nơi ở: B N, tổ C, Khu phố C, phường H, Quận A, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc M là đối tượng nghiện sử dụng ma túy đá, không có việc làm nên bắt đầu bán ma túy đá cho người nghiện để kiếm lời. Từ tháng 10/2022, khoảng 02 tuần một lần, M mua 01 gói mà túy đá (01 hộp 10) với giá 3.800.000 đồng của một người nam (không rõ lai lịch) ở khu vực thành phố T rồi về nhà tại C ấp T, xã T, huyện H phân nhỏ và bán lại cho người nghiện với giá 4.600.000 đồng, thu lợi bất chính 800.000 đồng. M đã mua ma túy đá và bán lại được 03 lần, thu lợi bất chính số tiền 2.400.000 đồng.

Lê Hiếu N, Nguyễn Văn N1 là đối tượng nghiện sử dụng ma túy đá, không có việc làm nên bắt đầu bán ma túy đá cho người nghiện để kiếm lời. Khi có người nghiện hỏi mua ma túy đá, N gọi điện thoại mua ma túy của Nguyễn Ngọc M rồi đem về phòng ở Khách sạn B2, số B đường H, phường H, Quận A phân nhỏ để bán lại. N phân công N1 trực tiếp đến gặp M để lấy ma túy về cho N và đi giao bán ma túy cho người nghiện, cụ thể:

Ngày 20/12/2022, N gọi cho M hỏi mua 10 số ma túy đá giá 600.000 đồng và phân công N1 đến lấy ma túy đá rồi đem về phòng số 33 Khách sạn B2 đưa lại cho N. N phân ra thành 02 gói nhỏ (khoảng 03 số mỗi gói) và đưa cho N1 đi bán cho người nghiện với giá 300.000 đồng/gói, còn dư khoảng 04 số ma túy đá N sử dụng và trả công cho N1 01 gói ma túy đá (khoảng 02 số).

Khoảng 16 giờ 00 ngày 21/12/2022, M mua 01 gói ma túy đá (01 hộp 10) giá 3.800.000 đồng rồi đem về nhà phân ra thành 03 gói nhỏ (01 gói đựng 50 số, 02 gói đựng 25 số) để bán lại. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 21/12/2022, N gọi điện thoại cho M hỏi mua 12 số ma túy đá với giá 800.000 đồng nhưng do chưa có đủ tiền nên xin thiếu 200.000 đồng thì M đồng ý và lấy 01 gói ma túy đá (gói đựng 25 số) phân nhỏ thành 01 gói khoảng 12 số, 02 gói khoảng 4 số, còn một ít thì M sử dụng. N nói N1 qua nhà M để lấy ma túy đá và trả công cho N1 100.000 đồng. Một lúc sau N1 đến trước nhà và gọi điện thoại cho M ra để giao 01 gói ma túy đá và nhận 600.000 đồng. Sau khi giao dịch mua bán xong, M cất

giấu số ma túy còn lại trong phòng ngủ. N1 đem ma túy đá về đưa lại cho N phân ra thành 04 gói và cất giấu trong 01 hộp giấy màu xanh trong hộc tủ gỗ giữa phòng. Đến 10 giờ 00 ngày 22/12/2022, N nhận được điện thoại của người nghiện (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và hẹn đến gần Trường Tiểu học T1, xã T, huyện H để giao ma túy. N lấy 01 gói ma túy đá và đưa cho N1 đi giao bán và thỏa thuận sau khi giao xong N1 nhận 100.000 đồng tiền công.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 22/12/2022, N nhận được điện thoại của người nghiện (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 hộp 5 ma túy đá (50 số). Nghĩa báo giá 2.900.000 đồng và người nghiện này hẹn giao tại trước Chùa H2 thuộc xã T, huyện H. N điện thoại cho M hỏi mua 01 hộp 5 ma túy đá để giao cho khách của N, M báo giá 01 hộp 5 ma túy đá là 2.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, N điện thoại nói N1 qua nhà của Nguyễn Ngọc M lấy 01 hộp 5 ma túy đá rồi đem giao bán cho người nghiện trước Chùa H2 thuộc xã T với giá 2.900.000 đồng. Số tiền này, N1 đưa lại cho M 2.500.000 đồng, số tiền lời 400.000 đồng Nghĩa sẽ chia cho N1 100.000 đồng. N1 điều khiển xe máy biển số 59L3-00921 đến nhà M lấy 01 gói ma túy đá và cất giấu trên tay trái rồi đi tới trước số nhà A ấp T, xã T thì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an huyện H phối hợp Công an xã T, H tuần tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay trái của Nguyễn Văn N1 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m1), 01 điện thoại di động Samsung, 350.000 đồng tiền Việt Nam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc M tại địa chỉ C ấp T, xã T, huyện H phát hiện thu giữ tại vị trí góc nệm trong phòng ngủ của M có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m2), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại di động Oppo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khám xét khẩn cấp tại phòng của N phát hiện thu giữ tại vị trí trong hộc tủ gỗ giữa phòng có 01 hộp giấy màu xanh bên trong có: 03 gói ma túy đá (ký hiệu m3), 01 cân tiểu ly, 01 cái kéo kim loại, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; tại vị trí bên trái tủ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động N2.

Tại Kết luận giám định số 201/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Tinh thể không màu (ký hiệu m1) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,9127g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu (mẫu m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,2323g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu (mẫu m3) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7751g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói niêm phong ghi số vụ 60/2023 (1), 60/2023 (2), 60/2023 (3) là ma túy còn lại sau giám định.

Thu giữ của M: 01 ĐTDĐ Oppo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là dụng cụ hút ma túy đá.

Thu giữ của N: 01 ĐTDĐ Nokia; 01 ĐTDĐ Iphone; 01 hộp giấy màu xanh, 01 cân tiểu ly, 01 cái kéo kim loại, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là dụng cụ hút ma túy đá.

Thu giữ của N1: 01 ĐTDĐ S; số tiền: 350.000 đồng; 01 xe máy Wave A biển số 59L3-00921 (số máy JA39E1156872, số khung RLHJA3918KY294878), qua xác minh xe do Nguyễn Kim H1 đứng tên chủ sở hữu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, M, N và N1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ đề nghị xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKSHM ngày 08/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Nguyễn Ngọc M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 vào các ngày 20/12/2022, 21/12/2022, 22/12/2022 tại C ấp T, xã T, huyện H, khi bị bắt thu giữ 8,9201g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (gồm 3,2323g thu giữ của M và 5,6878g thu của Nghĩa là số ma túy M bán cho N, N1). M thu lợi bất chính 2.400.000 đồng.

Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người nghiện vào các ngày 20/12/2022, 22/12/2022 tại gần Trường Tiểu học T1, xã T, huyện H, khi bị bắt thu giữ 5,6878g (thu giữ từ Nghĩa là 0,7751g và thu giữ từ Ngà là 4,9127g) ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. N thu lợi bất chính 200.000 đồng, N1 thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo M, N và N1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và số ma túy có khối lượng từ 5g đến dưới 30g, thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và trật tự an toàn xã hội, cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo M, N, N1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc M hiện có con nhỏ (Trần Hạo M1 sinh ngày

20/6/2021) dưới 36 tháng tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 mỗi bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận số tiền đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 2.400.000 đồng. Bị cáo N khai nhận số tiền đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 200.000 đồng. Bị cáo N1 khai nhận số tiền đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung ngân sách nhà nước, tuy nhiên căn cứ hồ sơ tài liệu và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 03 gói niêm phong ghi số vụ 60/2023 (1), 60/2023 (2), 60/2023 (3) bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N, Nguyễn Văn N1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thu giữ của M) và 01 cân tiểu ly, 01 cái kéo kim loại, 01 hộp giấy màu xanh, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thu giữ của N).

Đối với 01 ĐTDĐ Oppo (thu giữ của M); 01 ĐTDĐ Nokia và 01 ĐTDĐ Iphone (thu giữ của N); 01 ĐTDĐ Samsung (thu giữ của N1) là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 350.000 đồng (thu giữ của N1) là tiền do phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy Wave A biển số 59L3-00921 (số máy JA39E1156872, số khung RLHJA3918KY294878) thu giữ của N1, qua xác minh xe do mẹ bị cáo N1 là bà Nguyễn Kim H1 đứng tên chủ sở hữu. Xe và giấy tờ đăng ký xe do mẹ ruột của N1 là bà Nguyễn Kim H1 quản lý. Ngày 22/12/2022 bà H1 cho N1 mượn xe sử dụng và bà H1 không biết việc N1 phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Nguyễn Kim H1.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận nhằm mục đích kiếm tiền và có ma túy để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã mua bán ma túy.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 vào các ngày 20/12/2022, 21/12/2022, 22/12/2022 tại C ấp T, xã T, huyện H, khi bị bắt thu giữ 8,9201g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (gồm 3,2323g thu giữ của M và 5,6878g thu của Nghĩa là số ma túy M bán cho N, N1). M đã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 2.400.000 đồng.

Các bị cáo Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 thừa nhận đã có hành vi mua ma túy từ bị cáo M để bán cho người nghiện vào các ngày 20/12/2022, 22/12/2022 tại gần Trường Tiểu học T1, xã T, huyện H, khi bị bắt thu giữ 5,6878g (thu giữ từ Nghĩa là 0,7751g và thu giữ từ Ngà là 4,9127g) ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. N đã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 200.000 đồng, N1 đã thu lợi bất chính_lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 300.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố. Hành vi của các bị cáo M, N, N1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và số ma túy có khối lượng từ 5g đến dưới 30g, thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, mục đích nhằm kiếm tiền nhưng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực

tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Các bị cáo M, N, N1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc M hiện có con nhỏ (Trần Hạo M1 sinh ngày 20/6/2021) dưới 36 tháng tuổi. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận số tiền đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 2.400.000 đồng. Bị cáo N khai nhận số tiền đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 200.000 đồng. Bị cáo N1 khai nhận số tiền đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 300.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 03 gói niêm phong ghi số vụ 60/2023 (1), 60/2023 (2), 60/2023 (3) bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N, Nguyễn Văn N1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thu giữ của M); 01 cân tiểu ly, 01 cái kéo kim loại, 01 hộp giấy màu xanh, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thu giữ của N), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ Oppo (thu giữ của M); 01 ĐTDĐ Nokia và 01 ĐTDĐ Iphone (thu giữ của N); 01 ĐTDĐ Samsung (thu giữ của N1) là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 350.000 đồng (thu giữ của N1) là tiền do phạm tội mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy Wave A biển số 59L3-00921 (số máy JA39E1156872, số khung RLHJA3918KY294878) thu giữ của N1, qua xác minh xe do mẹ bị cáo N1 là bà Nguyễn Kim H1 đứng tên chủ sở hữu. Xe và giấy tờ đăng ký xe do mẹ ruột của N1 là bà Nguyễn Kim H1 quản lý. Ngày 22/12/2022 bà H1 cho N1 mượn xe sử dụng và bà H1 không biết việc N1 phạm tội. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy việc trả lại xe không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Nguyễn Kim H1.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc M** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 22/12/2022 đến hết ngày 30/12/2022).

Xử phạt bị cáo **Lê Hiếu N** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N1** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi số vụ 60/2023 (1), 60/2023 (2), 60/2023 (3) bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N, Nguyễn Văn N1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thu giữ của M); 01 cân tiểu ly, 01 cái

kéo kim loại, 01 hộp giấy màu xanh, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (thu giữ của N).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ Oppo (thu giữ của M); 01 ĐTDĐ Nokia và 01 ĐTDĐ Iphone (thu giữ của N); 01 ĐTDĐ Samsung (thu giữ của N1).

Trả lại cho bà Nguyễn Kim H1 01 xe máy Wave A biển số 59L3-00921 (số máy JA39E1156872, số khung RLHJA3918KY294878).

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 192/LNK-CSĐT-MT ngày 17/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2023).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 192/LNK-CSĐT-MT ngày 17/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Lệnh thanh toán ngày 17/01/2023 vào tài khoản số 6140401001000001 của Công an huyện H).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp lại số tiền 2.400.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Hiếu N phải nộp lại số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N1 phải nộp lại số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Hiếu N và Nguyễn Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

Phạm Thị Thanh